

REQUEST FOR PROPOSAL/HỒ SƠ MỜI NỘP ĐỀ XUẤT

Issuing Organization: Phát hành bởi	WWF-Viet Nam	Solicitation Type: Hình thức mời thầu	<input type="checkbox"/> RFQ <input checked="" type="checkbox"/> RFP <input type="checkbox"/> RFT
Name of purchase package/Tên gói thầu : Consultancy to develop sustainable tourism strategy for Con Co MPA/ Tư vấn xây dựng và khuyến nghị đề án Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí bền vững và đảm bảo hiệu quả bảo tồn cho Khu bảo tồn biển Côn Cỏ			
Bid Reference No: Số hiệu gói thầu	FY27-0025		
Issue Date: Ngày phát hành	10 July 2026	Submission Deadline/ngày đóng thầu	17:00 ICT 30 July 2026

1. Background and scope of work / Bối cảnh và phạm vi công việc

WWF là một trong những tổ chức phi chính phủ quốc tế đầu tiên làm việc tại Việt Nam. Năm 1985, WWF bắt đầu thực hiện chiến lược bảo tồn quốc gia và từ đó đã hợp tác chặt chẽ với Chính phủ Việt Nam trên một loạt các vấn đề khác nhau về môi trường cũng như các hoạt động được thực hiện trên thực địa trong phạm vi cả nước. Tìm hiểu thêm tại <http://vietnam.panda.org/>.

WWF-Việt Nam, trong khuôn khổ dự án ‘**Hành lang Xanh bảo vệ đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản miền Trung Việt Nam**’ (dự án BAF Việt Nam) trân trọng mời các cá nhân tư vấn, nhóm tư vấn, công ty tư vấn (sau đây gọi chung là “Tư vấn”) quan tâm nộp hồ sơ đề xuất cho gói dịch vụ tư vấn: “**Tư vấn xây dựng và khuyến nghị đề án Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí bền vững và đảm bảo hiệu quả bảo tồn cho Khu bảo tồn biển Côn Cỏ**”.

Phạm vi công việc, kết quả đầu ra, cùng các yêu cầu cụ thể về tiến độ thực hiện, kinh nghiệm và năng lực của Tư vấn được trình bày chi tiết trong **Phụ Lục 1 : Điều Khoản Tham Chiếu**

2. Submission Requirements / Hồ sơ yêu cầu

Thành phần Hồ sơ và cách thức nộp hồ sơ được quy định chi tiết tại **Phụ lục 2: Biểu Mẫu Hồ Sơ**

3. Assessment criterias / Tiêu chí lựa chọn và chấm điểm

Việc lựa chọn được tiến hành trên tiêu chí chất lượng kết hợp chi phí với tổng điểm kỹ thuật tối đa là 60 điểm và tổng điểm tài chính là 40 điểm.

Tư vấn có hồ sơ đạt điểm kỹ thuật và tài chính cao nhất sẽ được mời đàm phán hợp đồng. Tư vấn có thể được mời phỏng vấn để cung cấp thêm thông tin nếu cần thiết.

Đối với đơn vị tư vấn là tổ chức, doanh nghiệp, cần bổ sung thêm: Bản scan/photocopy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Hồ sơ năng lực công ty, giấy tờ chứng minh việc hoàn tất nghĩa vụ thuế; Danh mục các hợp đồng tương tự (nếu có)

TT	Assessment Criteria/ Tiêu chí đánh giá	Maximum score/ Điểm tối đa
A	Technical Proposal/ Đề xuất kỹ thuật	60
1	Consultant Profile / Experience	17
1.1	Relevant experiences for specific TOR-defined tasks	6
1.2	Relevant professional qualifications for the overall TOR assignment	1
1.3	Regional/Project sites experience	2
1.4	Donor/INGO Experience	2
1.5	Presentation of application	6
2	Understanding of Requirements	3
2.1	Understanding of TOR (policy context, project sites, challenges, etc.)	3
3	Technical Approach / Methodology	40
3.1	Feasibility of overall proposed methodology	3
3.2	Relevant field & stakeholders engagement methodology	10
3.3	Relevant analysis methodology	27
B	Financial Proposal/ Đề xuất tài chính	40
	Financial score: (Lowest price/price of the bidder being evaluated) x 40	40
	C = A+B	100

4. Submission Instructions / Hướng Dẫn Nộp Đề Xuất:

Xin vui lòng gửi hồ sơ điện tử đến WWF-Việt Nam qua email : binh.vuongtrong@wwf.org.vn; và binh.vuthanh@wwf.org.vn;

Tiêu đề email cần ghi rõ : “[FY27-0025] HSDX - [Tên của Tư vấn] - Tư vấn xây dựng và khuyến nghị đề án Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí bền vững và đảm bảo hiệu quả bảo tồn cho Khu bảo tồn biển Cồn Cỏ”.

Thời gian hiệu lực của đề xuất là 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thầu.

Hạn chót để WWF-Việt Nam nhận Hồ sơ là : 17:00 ICT, ngày 21 tháng 7 năm 2026.

Các hồ sơ mà WWF-Việt Nam nhận được sau thời hạn nộp sẽ không được xem xét.

5. Terms & Conditions / Nguyên tắc

- WWF có quyền chấp nhận bất kỳ hồ sơ nào hoặc từ chối tất cả các hồ sơ.
- Đây là thư mời nộp hồ sơ. WWF có thể hủy bỏ quá trình này mà không cần thông báo và sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào phát sinh từ việc mời nộp hồ sơ này.
- WWF cũng không có bất kỳ nghĩa vụ nào phải trao hợp đồng cho bên có đề xuất tài chính thấp nhất hoặc bất kỳ bên nào ; quyết định của Hội đồng Mua sắm sẽ là quyết định cuối cùng.
- WWF-Việt Nam có thể gia hạn thời hạn nộp hồ sơ trong trường hợp cần tăng số lượng hồ sơ hoặc khi thấy cần thiết phải sửa đổi Yêu cầu mời nộp hồ sơ. Khi gia hạn thời hạn nộp hồ sơ, WWF-Việt Nam sẽ đăng thông báo công khai và thông báo cho các Tư vấn đã nộp hồ sơ của mình.
- Các tư vấn đã nộp hồ sơ có thể sửa đổi, bổ sung hồ sơ và nộp lại. Trong trường hợp Tư vấn không nộp lại Hồ sơ, WWF-Việt Nam sẽ bảo lưu và coi hồ sơ ban đầu đã nộp là hợp lệ.

- WWF-Việt Nam, theo quyết định của mình, có thể yêu cầu bất kỳ Tư vấn nào làm rõ Hồ sơ của mình. Bất kỳ giải thích nào do Tư vấn gửi mà không phản hồi trực tiếp yêu cầu của WWF-Việt Nam sẽ không được xem xét. Yêu cầu làm rõ và phản hồi phải được thực hiện bằng văn bản.
- Đề xuất tài chính phải được xây dựng và trích dẫn bằng đơn vị tiền tệ sau: Đồng Việt Nam (VND)

6. Attachments / Phụ lục

Attachment 1/Phụ lục 1: Điều Khoản Tham Chiếu

Attachement 2/ Phụ lục 2: Biểu mẫu nộp hồ sơ

Attachment 3/Phụ lục 3: Điều khoản và điều kiện chung quy định bởi WWF

Representative of the WWF-Việt Nam /

Đại diện bên mời thầu
(Approved / Đã phê duyệt)

Vương Trọng Bình
Project Manager / Quản lý Dự án
WWF-Việt Nam

Annex 1/PHỤ LỤC 1 : TERMS OF REFERENCE /ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Subject matter/Tên nhiệm vụ: Tư vấn xây dựng và khuyến nghị đề án Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí bền vững và đảm bảo hiệu quả bảo tồn cho Khu bảo tồn biển Cồn Cỏ

1. TỔNG QUAN

WWF là một trong những tổ chức phi chính phủ quốc tế đầu tiên hoạt động tại Việt Nam. Từ năm 1985, WWF đã bắt đầu triển khai chiến lược bảo tồn cấp quốc gia và kể từ đó đã hợp tác chặt chẽ với Chính phủ Việt Nam trong nhiều vấn đề môi trường và hoạt động thực địa trên toàn quốc. Thông tin thêm tại: <http://vietnam.panda.org/>

Việt Nam sở hữu môi trường ven biển có ý nghĩa toàn cầu với đa dạng sinh học biển phong phú, bao gồm hơn 20 hệ sinh thái đặc trưng và hơn 11.000 loài đã được ghi nhận. Khu vực ven biển không chỉ đóng vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế mà còn duy trì sinh kế cho người dân, đóng góp khoảng một nửa GDP quốc gia thông qua sản lượng thủy sản hàng năm đạt 3,9–4,0 triệu tấn.

Tuy nhiên, hệ sinh thái biển năng động này đang phải đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm khai thác quá mức, ô nhiễm, biến đổi khí hậu và suy thoái sinh cảnh. Trước tình hình đó, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách và quy định ưu đãi nhằm hỗ trợ công tác bảo tồn biển, tiêu biểu như Quyết định số 389 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tham vọng mục tiêu của quốc gia đến năm 2030 là mở rộng diện tích các khu bảo tồn biển lên ít nhất 6%, với kế hoạch thành lập thêm 14 Khu bảo tồn biển (KBTB) với tổng diện tích khoảng 4.546 km², tương đương khoảng 0,454% diện tích biển tự nhiên của Việt Nam, tiến đến việc thành lập và vận hành tổng cộng 27 KBTB, bao gồm các khu đã được thành lập như Khu bảo tồn biển Cồn Cỏ (Quảng Trị) và Cù Lao Chàm (Đà Nẵng).

Nhằm hỗ trợ các nỗ lực bảo tồn biển của Việt Nam, World Vision Việt Nam và WWF-Việt Nam hợp tác triển khai dự án “Hành lang Xanh bảo vệ đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản miền Trung Việt Nam” (gọi tắt là dự án BAF Việt Nam).

Dự án BAF Việt Nam sẽ:

- Thiết lập các khu vực mới nhằm bảo vệ đa dạng sinh học biển và nguồn lợi thủy sản;
- Hỗ trợ các hoạt động bảo tồn biển tại các khu vực mục tiêu với sự tham gia của cộng đồng địa phương và các bên liên quan;
- Hỗ trợ sinh kế cho người dân tại các khu vực dự án.

Các khu vực mục tiêu của dự án BAF bao gồm:

- Tỉnh Quảng Trị: đảo Cồn Cỏ, xã Vĩnh Hoàng, xã Cửa Tùng;
- Thành phố Đà Nẵng: đảo Cù Lao Chàm, xã Tam Xuân, xã Tam Hải.

KBTB Cồn Cỏ là một trong những khu bảo tồn biển quan trọng của Việt Nam, sở hữu các hệ sinh thái rạn san hô có giá trị, nguồn tài nguyên đa dạng sinh học biển phong phú, nguồn lợi thủy sản dồi dào và cảnh quan đảo đặc sắc. Trong những năm gần đây, Cồn Cỏ đang dần thu hút sự quan tâm ngày càng lớn từ các doanh nghiệp du lịch và nhà đầu tư trong việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ du lịch trên đảo, đặc biệt là các hoạt động du lịch dựa vào tài nguyên biển như lặn ngắm san hô (snorkeling), lặn biển có bình khí (scuba diving), du thuyền giải trí, giáo dục môi trường và du lịch cộng đồng. Bên cạnh đó, các trải nghiệm du lịch dựa vào hoạt động nuôi trồng thủy sản như nuôi hàu và nuôi cá lồng bè cũng đang được xem xét.

Tuy nhiên, hiện nay KBTB Cồn Cỏ chưa có Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời chưa có khung phân vùng không gian rõ ràng để xác định các khu vực phù hợp cho phát triển du lịch và thu hút đầu tư.

Việc quy hoạch phân khu du lịch và các cơ chế quản lý liên quan là một nhu cầu thiết yếu của địa phương, làm cơ sở quan trọng để địa phương định hướng thu hút đầu tư phát triển du lịch bền vững, đảm bảo đúng sức chịu tải của môi trường và hệ sinh thái biển, từ đó giúp quản lý hiệu quả các hoạt động du lịch trong phân khu cho phép của KBTB.

Theo quy định của Luật Thủy sản năm 2017 và Nghị định số 26/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thủy sản, Ban Quản lý KBTB có trách nhiệm xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí và trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Vì vậy, WWF-Việt Nam tuyển chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực và kinh nghiệm để xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí đảm bảo tính bền vững và hiệu quả bảo tồn đa dạng sinh học biển cho KBTB Cồn Cỏ.

2. MỤC TIÊU

Xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí tại KBTB Cồn Cỏ, bao gồm cơ sở khoa học kỹ thuật hỗ trợ thu hút đầu tư ưu tiên mục tiêu bền vững và quản lý đảm bảo mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học biển.

Các mục tiêu cụ thể bao gồm:

- Đánh giá tài nguyên du lịch, tiềm năng du lịch và hiện trạng phát triển du lịch trong KBTB Cồn Cỏ;
- Xác định các cơ hội và thách thức đối với phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong KBTB;
- Xây dựng đề xuất phân vùng du lịch và bố trí không gian cho các hoạt động liên quan đến du lịch trong KBTB;
- Xác định các khu vực phù hợp để phát triển các hoạt động lặn ngắm san hô (snorkeling), lặn biển có bình khí (scuba diving), các hoạt động vui chơi giải trí trên biển và các trải nghiệm du lịch gắn với nuôi trồng thủy sản;
- Ưu tiên hàng đầu về tính bền vững, tính đến sức chịu tải của môi trường, đảm bảo mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học biển;
- Đề xuất các sản phẩm du lịch, tuyến du lịch và điểm du lịch gắn với mục tiêu bền vững và bảo tồn ĐDSH;
- Đề xuất định hướng ưu tiên và thu hút đầu tư gắn với mục tiêu bền vững và bảo tồn ĐDSH;
- Xây dựng các khuyến nghị về cơ chế quản lý, cơ chế phối hợp giữa các bên liên quan cho hoạt động du lịch bền vững trong KBTB; phác thảo định hướng tài chính bền vững phục vụ phát triển du lịch;
- Hoàn thiện Quy hoạch tổng thể cùng bộ hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt theo quy định để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét và phê duyệt.

3. PHẠM VI CÔNG VIỆC

a. Rà soát khung pháp lý, bối cảnh quy hoạch và hiện trạng

- Rà soát các văn bản pháp luật, chính sách và tài liệu quy hoạch có liên quan đến phát triển du lịch và nuôi trồng thủy sản trong KBTB, quy hoạch không gian biển;
- Rà soát các cơ chế quản lý hiện hành và các tài liệu quy hoạch phát triển liên quan của KBTB;
- Đánh giá hiện trạng các hoạt động du lịch, cơ sở hạ tầng và dịch vụ du lịch;
- Rà soát các thông tin, dữ liệu hiện có về sinh thái, kinh tế - xã hội và du lịch liên quan tại đảo;

b. Đánh giá tài nguyên du lịch và tiềm năng phát triển du lịch

- Đánh giá các nguồn tài nguyên tự nhiên, sinh thái, văn hóa và du lịch trong KBTB;
- Rà soát các hệ sinh thái rạn san hô, sinh cảnh biển và các giá trị đa dạng sinh học có liên quan đến phát triển du lịch;
- Xác định sức chịu tải môi trường, độ nhạy cảm sinh thái và các yếu tố môi trường cần xem xét;
- Xác định các cơ hội phát triển và yếu tố ảnh hưởng đến quản lý du lịch
- Đảm bảo yếu tố phát triển bền vững và hiệu quả bảo tồn ĐDSH biển.

c. Xây dựng đề xuất phân vùng du lịch và quy hoạch không gian

- Đánh giá mức độ phù hợp của các khu vực khác nhau đối với phát triển du lịch và các hoạt động vui chơi, giải trí;
- Đề xuất phương án phân vùng cho các hoạt động du lịch như sau (tư vấn tham khảo và chủ động đề xuất):
 - Khu vực lặn ngắm san hô;
 - Các điểm lặn biển có bình khí;
 - Các tuyến du thuyền giải trí và chèo thuyền kayak;
 - Khu vực du lịch sinh thái và tham quan;
 - Khu vực cung cấp dịch vụ du lịch;
 - Các hoạt động du lịch cộng đồng;
 - Các khu trình diễn nuôi trồng thủy sản gắn với du lịch (ví dụ: nuôi hàu và nuôi cá lồng bè);
 - Các khu vực nhạy cảm về bảo tồn, nơi cần hạn chế hoặc cấm các hoạt động du lịch.
- Xây dựng bản đồ GIS và các đề xuất về quy hoạch không gian;
- Đề xuất các biện pháp quản lý và yêu cầu vận hành đối với từng phân khu du lịch.

d. Xây dựng sản phẩm du lịch, định hướng đầu tư và cơ chế quản lý

- Xác định các sản phẩm và dịch vụ du lịch ưu tiên phù hợp với KBTB;
- Xây dựng các đề xuất về tuyến du lịch và điểm đến du lịch;
- Xác định các cơ hội đầu tư du lịch ưu tiên;
- Đề xuất các tiêu chí và yêu cầu đối với doanh nghiệp kinh doanh du lịch và nhà đầu tư;
- Đề xuất cơ chế phối hợp giữa Ban Quản lý KBTB và các đơn vị khai thác, kinh doanh du lịch;
- Đề xuất các cơ chế chia sẻ lợi ích có sự tham gia của cộng đồng địa phương;
- Đề xuất các cơ chế tài chính bền vững nhằm hỗ trợ công tác bảo tồn và quản lý khu bảo tồn.

e. Xây dựng Quy hoạch tổng thể và tham vấn các bên liên quan

- Tổ chức các hoạt động tham vấn với các cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng địa phương, doanh nghiệp du lịch và các bên liên quan khác;
- Trình bày kết quả đánh giá và các đề xuất quy hoạch;
- Tiếp thu, hoàn thiện Quy hoạch tổng thể trên cơ sở ý kiến góp ý của các bên liên quan;
- Hoàn thiện Quy hoạch tổng thể và bộ hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.

4. TRÁCH NHIỆM CỦA TƯ VẤN

- Thực hiện các hoạt động rà soát tài liệu, khảo sát thực địa và tham vấn các bên liên quan cần thiết để triển khai nhiệm vụ tư vấn;

- Phối hợp chặt chẽ với WWF-Việt Nam, Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Cồn Cỏ và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;
- Bảo đảm chất lượng chuyên môn và tính chính xác của tất cả các sản phẩm, báo cáo và kết quả đầu ra của gói tư vấn;
- Nộp đầy đủ các sản phẩm theo đúng tiến độ và thời hạn đã được thống nhất;
- Trình bày kết quả thực hiện tại các cuộc họp tham vấn, hội thảo và các sự kiện liên quan theo yêu cầu.

5. THỜI GIAN VÀ SẢN PHẨM

- Thời gian: Tháng 08–10/2026.

STT	Hoạt động	Sản phẩm bàn giao	Thời hạn hoàn thành
1	Hợp khởi động, rà soát tài liệu và xây dựng phương pháp thực hiện	Báo cáo khởi động (Inception Report)	15/08/2026
2	Thu thập dữ liệu, rà soát tài liệu, đánh giá hiện trạng và phỏng vấn các bên liên quan	Báo cáo đánh giá hiện trạng (Baseline Assessment Report)	25/08/2026
3	Phân tích không gian, xây dựng phương án phân vùng và lập bản đồ GIS	Bộ hồ sơ phân vùng du lịch và quy hoạch không gian (Tourism Zoning and Spatial Planning Package)	10/09/2026
4	Xây dựng sản phẩm du lịch, đánh giá cơ hội đầu tư và phân tích cơ chế tài chính	Báo cáo khung phát triển du lịch và định hướng đầu tư (Tourism Development and Investment Framework Report)	15/09/2026
5	Xây dựng dự thảo Quy hoạch tổng thể	Dự thảo Quy hoạch tổng thể (Draft Master Plan)	30/09/2026
6	Tổ chức hội thảo tham vấn và hoàn thiện dự thảo trên cơ sở ý kiến góp ý	Báo cáo hội thảo tham vấn (Consultation Workshop Report)	05/10/2026
7	Hoàn thiện và nộp sản phẩm cuối cùng	Quy hoạch tổng thể hoàn chỉnh và bộ hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt (Final Master Plan and Approval Package)	10/10/2026

6. NGÂN SÁCH

Ngân sách của gói tư vấn phải bao gồm toàn bộ chi phí chuyên gia, chi phí đi lại, lưu trú, khảo sát thực địa, tham vấn các bên liên quan, tổ chức hội thảo, các khoản thuế và mọi chi phí liên quan khác cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ tư vấn.

5. YÊU CẦU ĐỐI VỚI TƯ VẤN

Nhóm tư vấn cần chứng minh năng lực và kinh nghiệm trong các lĩnh vực sau:

- Có kinh nghiệm thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quy hoạch du lịch sinh thái, quy hoạch phát triển du lịch hoặc quy hoạch du lịch tại các khu bảo tồn;
- Có kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý khu bảo tồn biển, bảo tồn đa dạng sinh học hoặc quản lý nguồn lợi thủy sản;

- Có kinh nghiệm trong ứng dụng GIS, quy hoạch không gian và xây dựng bản đồ;
- Có kinh nghiệm tổ chức tham vấn và điều phối các bên liên quan;
- Có kinh nghiệm làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước, ban quản lý khu bảo tồn biển và cộng đồng địa phương;
- Có năng lực tốt về phân tích, viết báo cáo và giao tiếp.

Yêu cầu đối với Trưởng nhóm tư vấn

Trưởng nhóm tư vấn cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Có bằng sau đại học trong các lĩnh vực quy hoạch du lịch, quản lý tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn biển, quản lý môi trường hoặc các chuyên ngành liên quan;
- Có ít nhất 15 năm kinh nghiệm làm việc chuyên môn trong các lĩnh vực liên quan;
- Có kinh nghiệm (chứng minh bằng các hợp đồng đã thực hiện) trong việc xây dựng quy hoạch tổng thể du lịch sinh thái, quy hoạch phát triển du lịch, chiến lược phát triển du lịch cho các khu bảo tồn hoặc các nhiệm vụ tương tự tại Việt Nam.

ANNEX 2: PROPOSAL SUBMISSION FORMS

The consultants prepare the required forms as follows:

No	Description	Forms
1	General Information of Consultant	FORM-1
2	<i>Technical Proposal Form, including :</i>	FORM-2
2.1	<i>Technical Proposal Submission Form</i>	<i>Form 2.1</i>
2.2	<i>Agreement to establish a consulting group</i>	<i>Form 2.2</i>
2.3	<i>Declaration of Undertaking</i>	<i>Form 2.3</i>
2.4	<i>Description of Approach, Methodology and Work plan to perform the assignment</i>	<i>Form 2.4</i>
2.5	<i>Team composition, Task assignments and summary of CV information</i>	<i>Form 2.5</i>
2.6	<i>Professional resume (CV)</i>	<i>Form 2.6</i>
2.7	<i>Statement of Availability</i>	<i>Form 2.7</i>
2.8	<i>Release Letter</i>	<i>Form 2.8</i>
3	Financial proposals	FORM- 3

FORM-1 - GENERAL INFORMATION OF CONSULTANT

Company Registered Name / Individual Consultant Full Name:

Company Registration No (Other Registration No):

VAT Registration No/
or Personal ID No/

Address:

City:

Postal Code:

Country:

Email Address:

WWF Contact person:

Business Vendor Activity:

Bank Account Holder Name:

Bank Name:

Bank Address:

Account Number:

Branch Code:

IBAN Number (if applicable, mandatory for EU Countries):

SWIFT/BIC Code:

Routing no.: (if applicable):

Payment terms: (WWF standard payment terms: 30 days) Invoice currency:

For Consultants only:

[Each office to add any details needed to determine and to confirm that the consultant can be contracted according to the [WWF OPERATIONAL NETWORK STANDARD - Use of Consultants](#) document]

*** All fields are mandatory.**

I confirm that all information provided is correct:	Date:
Vendor Stamp (If applicable)	Signature

FORM 2 – TECHNICAL PROPOSAL

Form 2.1 TECHNICAL PROPOSAL SUBMISSION FORM

TO: WWF-Viet Nam
No.6, Lane 18 Nguyen Co Thach Str., Tu Liem Dist., Hanoi
(date)
Dear Sirs/Madams,

Having carefully examined the Request for Proposals dated [insert date] for the assignment [insert number and name of the package], we, the undersigned, would like to submit our Proposal. We are hereby submitting our Proposal, which includes this Technical Proposal, and a Financial Proposal.

We agree to abide by this Proposal for the period of 90 days from the date fixed by WWF-Viet Nam for the submission deadline specified in the aforementioned Request for Proposals and it shall remain binding upon us and may be accepted at any time before the expiry of that period.

We undertake to negotiate a Contract on the basis of the proposed Key Experts. We accept that the substitution of Key Experts without written approval from WWF-Viet Nam may lead to the termination of contract negotiations.

Our Proposal is binding upon us and subject to any modifications resulting from the Contract negotiations.

We hereby declare that all the information and statements made in this Proposal are true and accept that any misinterpretation contained in it may lead to our disqualification.

We commit that we are not on the list of entities that are not allowed to participate in the bidding.

We have read and agreed to the WWF General Terms and Conditions attached to the RFPs, and agreed that WWF-Viet Nam reserves the right to:

- Accept any proposal or reject all proposals.
- Any forms of canvassing will lead to automatic cancellation of the bid in question.
- This is a call for proposal. WWF may cancel the process without notice and shall accept no liability whatsoever, arising out of such action.
- WWF is also under no obligation whatsoever to award the contract to the lowest or any bidder; the decision of the Procurement Committee shall be final.

Yours sincerely,
Representative of the Consultant

Signature and seal:in the capacity of.....

Duly authorized to sign tenders for and on behalf of.....
.....

(IN BLOCK CAPITALS)

Form 2.2 - AGREEMENT TO ESTABLISH A GROUP OF CONSULTANTS (use in case)

_____, date ____ month ____ year ____

Tender Ref: _____ [insert name of the package]

Project: _____ [insert name of the project]

- According to the call for proposals the bidding package _____ [insert name of the package] dated ____ month ____ year ____ [Date stated in the request for proposals];

We include:

Name of consulting group members ____ [insert name of each member]

Address: _____

Phone _____

Email: _____

The parties (referred to as members) agree to sign an agreement to establish a consulting group with the following contents:

Article 1. General principles

1. The members voluntarily form a consulting group to participate in the selection of requests for proposals in the bidding package ____ [insert name of the package].

2. The members agree that the name of the consulting group for all transactions related to the bidding package is: Consulting group [insert name of team leader].

3. The members commit that no party can voluntarily participate or cooperate in any way with another party to participate in this bidding package.

Article 2. Assignment of responsibilities

The members agree to take joint responsibility and separate responsibility for the implementation of the ____ [insert name of the bidding package] as follows:

1. The leading member of the Consultant Group (team leader)

The members agree to authorize ____ [insert name of one member] as the leading member of the Consultant Group, representing the Consultant Group in the following tasks:

- Sign the letter of interest.

- Sign documents for the transaction with the purchaser during the selection process, including the written request for clarification of the Request for proposals and the written explanation and clarification of the Request for proposals (if any).

2. Expected responsibilities of each member of the Consulting Group to implement the bidding package:

The participating parties are expected to assign responsibilities of each member as follows: ____ [Insert expected main job content of each member, including the leading member].

Article 3. Effect of the agreement

The Agreement takes effect from the date of signing and terminates in the following cases:

1. The consulting group may not be selected to implement the above-mentioned bidding package.

2. Cancellation of selection for bidding packages according to notices of the purchaser.

The agreement to establish the consulting group is made in _____ copies, each party keeps _____ copies with equal legal validity.

Team leader and all members

[Signature and full name]

Form 2.3 – DECLARATION OF UNDERTAKING

Date:

Tender Ref:

Declaration of Undertaking/ Tuyên bố Cam kết

We underscore the importance of a free, fair and competitive contracting procedure that precludes abusive practices. In this respect, we have neither offered nor granted directly or indirectly any inadmissible advantages to any public servant or other person nor accepted such advantages in connection with our bid, nor will we offer or grant or accept any such incentives or conditions in the present tendering process or, in the event that we are awarded the contract, in the subsequent execution of the contract. We also declare that no conflict of interest exists, i.e. the bidder or individual members of the bidder's staff or a sub-contractor has no economic links or family ties with personnel of our organisation who are involved in preparing the tender documents, awarding the contract or supervising the execution of the contract. / Chúng tôi khẳng định tầm quan trọng của việc thực hiện quy trình đấu thầu tự do, công bằng và cạnh tranh, không có bất kỳ hành vi lạm dụng hay tiêu cực nào. Theo đó, chúng tôi không trực tiếp hoặc gián tiếp đề nghị, trao hoặc hứa trao bất kỳ lợi ích không phù hợp nào cho công chức hoặc bất kỳ cá nhân nào khác, cũng như không nhận bất kỳ lợi ích không phù hợp nào liên quan đến Hồ sơ dự thầu của mình. Chúng tôi cũng cam kết sẽ không đề nghị, trao, nhận hoặc chấp nhận bất kỳ lợi ích hay điều kiện không phù hợp nào trong quá trình đấu thầu này hoặc trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu được trao thầu. Đồng thời, chúng tôi tuyên bố không tồn tại xung đột lợi ích, nghĩa là nhà thầu, các thành viên trong đội ngũ nhân sự của nhà thầu hoặc nhà thầu phụ không có bất kỳ mối quan hệ kinh tế hoặc quan hệ gia đình nào với nhân sự của tổ chức chúng tôi tham gia vào quá trình chuẩn bị hồ sơ mời thầu, lựa chọn nhà thầu hoặc giám sát thực hiện hợp đồng.

We also underscore the importance of adhering to environmental and social standards in the implementation of the project. We undertake to comply with applicable labour laws and the Core Labour Standards of the International Labour Organisation (ILO) as well as national and applicable international standards of environmental protection and health and safety standards./ Chúng tôi cũng khẳng định tầm quan trọng của việc tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường và xã hội trong quá trình triển khai dự án. Chúng tôi cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật lao động hiện hành, các Tiêu chuẩn Lao động Cơ bản của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), cũng như các tiêu chuẩn quốc gia và các tiêu chuẩn quốc tế áp dụng về bảo vệ môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

We will inform our staff of their respective obligations and of their obligation to fulfil this declaration of undertaking and to obey the laws of the country of (name of the country) or any relevant country for the implementation of the project./ Chúng tôi sẽ thông báo cho toàn bộ nhân sự của mình về các nghĩa vụ liên quan, bao gồm nghĩa vụ tuân thủ đầy đủ các cam kết trong Tuyên bố này và chấp hành pháp luật của (tên quốc gia) hoặc của bất kỳ quốc gia nào có liên quan đến việc triển khai dự án./ Chúng tôi sẽ thông báo cho toàn bộ nhân sự của mình về các nghĩa vụ liên quan, bao gồm nghĩa vụ tuân thủ đầy đủ các cam kết trong Tuyên bố này và chấp hành pháp luật của (tên quốc gia) hoặc của bất kỳ quốc gia nào có liên quan đến việc triển khai dự án.

We also declare that our organisation has not been included in the list of sanctions of the United Nations, nor of the EU, nor of the German Government, nor of the French Government, nor in any other list of sanctions and affirm that our organisation will immediately inform Blue Action if this situation occurs at a later stage./ Chúng tôi cũng tuyên bố rằng tổ chức của mình không nằm trong bất kỳ danh sách trừng phạt nào của Liên Hợp Quốc, Liên minh Châu Âu (EU), Chính phủ Đức, Chính phủ Pháp hoặc bất kỳ danh sách trừng phạt nào khác. Chúng tôi cam kết sẽ thông báo ngay cho Blue Action nếu tình trạng này phát sinh trong tương lai.

We acknowledge that, in the event that our organisation is added to a list of sanctions that is legally binding on German development cooperation or international development cooperation under OECD rules, Blue Action shall be entitled to exclude us or, if the contract is awarded to our organisation, to immediately cancel such contract if the statements made in the Declaration of Undertaking were objectively false or the reason for exclusion from the tender procedure occurs after the Declaration of Undertaking has been issued./ Chúng tôi hiểu và chấp nhận rằng, trong trường hợp tổ chức của chúng tôi bị đưa vào danh sách trừng phạt có giá trị ràng buộc pháp lý đối với hoạt động hợp tác phát triển của Chính phủ Đức hoặc hợp

tác phát triển quốc tế theo các quy định của OECD, Blue Action có quyền loại chúng tôi khỏi quá trình đấu thầu hoặc, nếu hợp đồng đã được trao, chấm dứt hợp đồng ngay lập tức nếu các tuyên bố trong Tuyên bố Cam kết này được xác định là không đúng sự thật hoặc nếu căn cứ loại trừ khỏi quy trình đấu thầu phát sinh sau thời điểm Tuyên bố Cam kết được ký ban hành.

.....

(Place) (Date) (Signatory)

Form 2.4 – DESCRIPTION OF APPROACH, METHODOLOGY AND WORK PLAN TO PERFORM THE ASSIGNMENT

You are suggested to present your Technical Proposal divided into the followings:

I. Understanding of the Mandate and objectives of the Project and the Assignment: You should explain your understanding of the project and TOR especially objectives, timeline and mandate of the assignment, approach to the services and outputs.

II. Technical Approach and Methodology. You should explain your approach to the services, methodology for carrying out the activities and obtaining the expected output, and the degree of detail of such output. You should highlight the problems being addressed and their importance, and explain the technical approach you would adopt to address them. You should also explain the methodologies you propose to adopt and highlight the compatibility of those methodologies with the proposed approach.

Task	Methodology

III. Work Plan. You should propose the main activities of the assignment, their content and duration, phasing and interrelations, milestones (including interim approvals by the Purchaser), and proposed delivery dates of the reports. Please use the timeline in the TOR as a reference. The proposed work plan should be consistent with the technical approach and methodology, showing understanding of the TOR and ability to translate them into a feasible working plan. A list of the final documents, including reports, drawings, and tables to be delivered as final output, should be included here. The work plan should be consistent with the Work Schedule

No.	Task	Completion time	Total days	man-	Field Location	Days at Field
I	Task 1					
1				
2				
...				
II	Task 2					
1				
2				
	Total					

I. Deliverables

No.	Task	Deliverable	Timeframe
1	Task 1		... days after contract signing date
2	Task 2		... days after contract signing date

No.	Task	Deliverable	Timeframe

Form 2.5 – TEAM COMPOSITION, TASK ASSIGNMENTS AND SUMMARY OF CV INFORMATION

No.	Full name	Citizenship	Position	Working Location	Days (person/day)				At Home <u>2</u>	At Field <u>3</u>	Total days	Man-days
					Task 1 (1)	Task 2 (2)	... <u>1</u> (n)					
I. Key Experts												
1	[Example: Mr. Nguyễn Văn A]	[Viet Nam]	[Leader]	[Home] [Field]								
2												
...												
								Total				

Form 2.6 – CURRICULUM VITAE (CV) FOR PROPOSED KEY EXPERTS

CURRICULUM VITAE (CV)/ LÝ LỊCH CHUYÊN GIA

(Đơn vị tư vấn/Chuyên gia sử dụng sơ yếu lý lịch sẵn có hoặc sử dụng mẫu đính kèm miễn cung cấp đủ thông tin phục vụ đánh giá)

1. **Vị trí đề xuất/Proposed Position** (*Chỉ đề xuất 1 tư vấn cho 1 vị trí/only one candidate shall be nominated for each position*): _____
2. **Tên chuyên gia/Name of Expert** (*Điền đầy đủ họ và tên/Insert full name*): _____
3. **Địa chỉ email/Contact email:** _____ Điện thoại liên hệ/
Contact phone No.: _____ Nơi cư trú/Residential _____
4. **Ngày tháng năm sinh/Date of Birth:** ____ **Quốc tịch/Citizenship:** _
Mã số thuế cá nhân/ID tax code: _____
5. **Trình độ văn hóa/Education and Trainings** (*Liệt kê bằng tốt nghiệp cao đẳng/đại học và các khóa học chuyên ngành khác của chuyên gia tư vấn, nêu tên trường học, loại bằng cấp và thời gian nhận bằng/Indicate college/university and other specialized education and trainings of expert, giving names of institutions, degrees obtained*):
Loại bằng cấp: _____
Trường học: _____
Thời gian nhận bằng: _____
6. **Thành viên hiệp hội chuyên môn/Membership in Professional Associations:** ____
7. **Lĩnh vực chuyên môn/Areas of expertise:** (*Liệt kê đầy đủ nhất các lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của tư vấn/List out as much as possible your professional expertise*)

8. **Kinh nghiệm làm việc với WWF (nếu có)/Previous working experience with WWF, if any** (*Liệt kê các nhiệm vụ tư vấn đã từng đảm nhận tại WWF/List out assignments which expert has worked with WWF*):
Từ (năm)/From (Year): : _____ Đến (năm)To (Year): _____
Tên Dự án và địa điểm triển khai Dự án/Project name and location: _____
Vị trí đảm nhận và các nhiệm vụ được phân công Positions held/main assignment : _____
Đồng nghiệp/cấp trên đã từng là cộng sự/Focal point that you worked with: _____
9. **Kinh nghiệm làm việc với các Tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế song phương và đa phương (nếu có)/Previous working experience with INGOs, bi-lateral of multi-lateral international organizations, if any** (*Liệt kê danh sách các tổ chức mà tư vấn đã từng làm việc/List out name of the organizations you have worked with*)
10. **Minh chứng của Sự phù hợp với nhiệm vụ/Relevant Professional Record**
(Tham chiếu tới những Công việc/Nhiệm vụ trước đây mô tả tốt nhất năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao/Describe work undertaken that best illustrates capability and experience to handle the Tasks Assigned)
Từ (năm)/From (Year): : _____ Đến (năm)To (Year): _____
Đơn vị sử dụng lao động/Employer: _____
Vị trí đảm nhận / Positions held/: _____
11. **Các nghiên cứu liên quan và các bài đã đăng: Relevant Researches, Publications**
(Liệt kê và mô tả các nghiên cứu và bài đăng mô tả tốt nhất năng lực và kinh nghiệm để đảm nhận nhiệm vụ được giao/List and Describe researches and publications that best illustrates capability and experience to handle the Tasks Assigned)

Cam đoan/Certification:

Tôi, ký tên dưới đây, cam đoan là bản CV này mô tả chính xác bản thân tôi, năng lực và kinh nghiệm của tôi. Tôi nhận thức được rằng mọi lời khai không chính xác ở đây đều có thể dẫn đến việc tôi bị Bên mời thầu loại hoặc sa thải./I, the undersigned, certify that to the best of my knowledge and belief, this CV correctly describes my qualifications, and my experience. I understand that any misstatement or misrepresentation described herein may lead to my disqualification or dismissal by the Purchaser.

Tôi đồng ý để WWF-Việt Nam sử dụng dữ liệu của tôi vào danh sách các tư vấn tiềm năng và nhận các thông báo mời thầu phù hợp khi được triển khai/I accept that WWF-Viet Nam can use my data to update WWF's consultant list and send bid invitations to me when properly. *(Lựa chọn/Optional: Tư vấn có thể xóa dòng này nếu không đồng ý để WWF-Việt Nam cập nhật liên hệ của mình vào dữ liệu danh sách chuyên gia/Expert: delete this statement if you do not accept to be recorded into WWF's consultant list).*

*Đại diện nhà thầu nộp HSDX
Bidder's Representative (Submitting the Proposal
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and company stamp)*

*Tên tư vấn
Consultant's Name
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature and full name)*

*Ngày/tháng/năm
Date (dd/mm/yyyy)*

*Ngày/tháng/năm
Date (dd/mm/yyyy)*

Form 2.7 – STATEMENT OF AVAILABILITY

To: WWF-Viet Nam
No.6, Lane 18 Nguyen Co Thach Str., Tu Liem Dist., Hanoi
Email:

Ref. No.: _____

Dear Sir/Madam,

Subject: *[insert number and name of the package]*

Statement of Availability

I (We), the undersigned

State that the proposed named expert(s) listed below is/are available to carry out the services relating to the Request for Proposal dated *[insert date]* mentioned above as from, for the period initially envisaged in the proposal submitted.

No	Expert's Name	Title/Position	Duration
1			
2			
3			
...			

I (We) understand that failure to make the named expert(s) listed above available for the performance of the services may lead to the cancellation of the Contract if the justification provided for the personnel change is not accepted by WWF Viet Nam in advance

Signature and stamp: .

Name on behalf of the Company: ____

Title: __

Date: _____

Form 2.8 - RELEASE LETTER

(Applied for an individual consultant who is a full-time employee of an organization and only be requested to submit before the signing of consulting service contract)

[LETTERHEAD OF CONFIRMATION LETTER ISSUED]

RELEASE LETTER

Date & Time

To: WWF-Viet Nam

The [Name of the Organization] agrees that:

Mr/Ms. [Name of Consultant], [Job title in the organization]

ID Number: issued by: dated:

Mr/Ms. – Position:

Has been approved by [Name of the Organization] to provide independent consulting services for WWF-Viet Nam on [Name of the consultancy assignment] under [Project name] during the time, tentatively from [when] to [when].

During this consultancy assignment, Mr/Ms. [Name of the Consultant] commits to:

- Implement the consultancy services outside of the official working hours of his/her employer or during his/her approved annual leave.
- Implement the consultancy services outside of his regular duties assigned by his/her employer.

Sincerely,

(Sign or seal according to the internal authority of the certifying organization)

FORM 3 - FINANCIAL PROPOSAL - COST BREAKDOWN

FINANCIAL PROPOSAL

For [insert number and name of the package]

[Location, Date]

TO: WWF-Viet Nam

No.6, Lane 18 Nguyen Co Thach Str., Tu Liem Dist., Hanoi

Email:

Dear Sirs/Madams,

We, the undersigned, offer to provide the consulting services for **[insert number and name of the package]** in accordance with your Request for Proposal dated *[Insert Date]* and our Technical Proposal.

Our attached Financial Proposal is for the amount of *[Indicate the corresponding to the amount(s) currency(ies)] [Insert amount(s) in words and figures], [Insert "including"]* of all indirect local taxes. The estimated amount of local indirect taxes is *[Insert currency] [Insert amount in words and figures]* which shall be confirmed or adjusted, if needed, during negotiations.

Our Financial Proposal shall be binding upon us subject to the modifications resulting from Contract negotiations, up to expiration of the validity period of the Proposal.

We understand you are not bound to accept any Proposal you receive.

We remain,

Yours sincerely,

Signature and seal :in the capacity of.....

Duly authorized to sign tenders for and on behalf of.....

.....

(IN BLOCK CAPITALS)

FINANCIAL PROPOSAL – COST BREAKDOWN

Detailed Cost Calculation for Package [insert number and name of the package]

<u>1. Remuneration</u>	<u>Unit</u>	<u>Quantity</u>	<u>Unit Rate</u>	<u>Amount</u>
<u>1.1. Deliverable 1</u>				
<u>1.1.1 Team Leader</u>				
<u>1.1.2 Expert 1</u>				
<u>1.1.3 Expert 2</u>				
..				
<u>1.2 Deliverable 2</u>				
<u>1.2.1 Team Leader</u>				
<u>1.2.2 Expert 1</u>		...		
<u>1.2.3 Expert 2</u>		...		
..				
<u>1.3. Deliverable 3</u>				
<u>1.3.1 Team Leader</u>				
<u>1.3.2 Expert 1</u>				
<u>1.3.3 Expert 2</u>		...		
..				
<u>Sub-total</u>				
<u>2. Allowance, Accommodation, Complementary Travel Costs</u>				
<u>2.1 Allowance, accommodation - Long-term staff</u>		...		
<u>2.2 Allowance, accommodation - Short-term staff</u>		...		
...				
<u>Sub-total</u>				
<u>Travel & Transport Cost</u>				
<u>3.1 Vehicle lease/rent</u>		...		

<u>3.2 Other local transport (short-term, peak)</u>		...		
<u>3.3 Flights</u>		...		
...				
<u>Sub-total</u>				
<u>4. Reports and Documents</u>				
<u>4.1 ... (Type of reports/documents to be stated)</u>		...		
<u>4.2 ...</u>		...		
<u>Sub-total</u>				
...				
<u>Total (net of taxes)</u>				
				<u>Taxes</u>
				<i>State the VAT percentage applied</i>
				<i>In case Personal Income Tax (PIT) is applied, calculate the PIT as:</i>
				<i><u>PIT= (Total (net of taxes)/0.9)*10%</u></i>
<u>Grand – Total</u>				

ANNEX 3: WWF GENERAL TERMS AND CONDITIONS

GENERAL TERMS AND CONDITIONS for purchasing of goods and/or services - WWF-World Wide Fund for Nature (formerly World Wildlife Fund)

Article 1. Definitions

1.1 WWF INTERNATIONAL:

WWF-World Wide Fund for Nature (formerly World Wildlife Fund), a Swiss foundation pursuant to Articles 80 ff of the Swiss Civil Code, No. CH-550.0.128.920-7, with its registered address at Rue Mauverney 28, 1196 Gland, Switzerland. To achieve its primary and other objectives, WWF INTERNATIONAL finances and organizes nature conservation projects..

1.2 The counterparty:

The natural or legal person with which WWF INTERNATIONAL contracts an agreement for the purchase/delivery of goods, the performance of services or activities, or any other contract.

1.3 Processing of personal data:

The processing and/or editing of personal data, as defined in the General Data Protection Regulation UE 2016/679, supplied by WWF INTERNATIONAL to the counterparty (or third party engaged by the counterparty) in the context of a contract between WWF INTERNATIONAL and the counterparty.

1.4 Controller/processor:

The party responsible for the data processing (the controller) is WWF INTERNATIONAL ; the processor is the natural or legal person processing the data at the instruction of WWF INTERNATIONAL and who is not subject to the direct authority of WWF INTERNATIONAL.

Article 2. Applicability

2.1 These General Terms and Conditions apply to all agreements between WWF INTERNATIONAL and the counterparty under which WWF INTERNATIONAL receives/has received one or more goods from the counterparty and/or under which one or more (specified) activities have been performed and/or services rendered for WWF INTERNATIONAL, as well as all offers and quotes of WWF INTERNATIONAL and/or agreements under which WWF INTERNATIONAL delivers one or more goods and/or performs one or more (specified) activities and/or renders one or more (specified) services to the counterparty, as well as any other agreement between WWF INTERNATIONAL and the counterparty.

2.2 WWF INTERNATIONAL explicitly rejects any general terms and conditions or other conditions used and/or declared applicable by the counterparty, even where the counterparty makes specific reference to such terms and conditions. Applicability of the terms and conditions of the counterparty must be explicitly agreed in writing by WWF INTERNATIONAL.

2.3 In the event of a conflict between the provisions of an agreement between WWF INTERNATIONAL and the counterparty on the one hand, and the provisions of these General Terms and Conditions on the other hand, the provisions of the agreement prevail.

2.4 In the event of a conflict between these General Terms and Conditions and the provisions of the general terms and conditions of the counterparty declared applicable in observance of article 2.2, the provisions of these General Terms and Conditions prevail.

Article 3. Performance of the services

3.1 An agreement for the delivery of goods or an agreement for the performance of activities/ services is contracted either by a separate written agreement, the placement of a written order by WWF INTERNATIONAL or a quote issued by the counterparty which is signed by WWF INTERNATIONAL

In the above cases, these General Terms and Conditions will apply in accordance with art. 2.1.

3.3 *The content of the agreement may not differ from the content stated by WWF INTERNATIONAL in the order, whether that content is stated prior to or after a quote is issued*

by the counterparty, unless WWF INTERNATIONAL consents to any different content in writing.

3.4 The counterparty is not permitted to transfer the rights and/or obligations under the agreement, whether in whole or in part, to third parties, unless WWF INTERNATIONAL has granted its prior written consent.

3.5. The counterparty is retained as an independent contractor and is not engaged in an employee-employer relationship, partnership, joint venture, or agency contract of any kind with WWF International or any of its programme offices.

The counterparty has no authority to create any obligation, express or implied, on behalf of WWF International.

The counterparty does not and may not assume to represent WWF International unless authorized to do so by WWF International in writing.

Article 4. Warranty

4.1 The counterparty warrants the soundness of the goods delivered or activities/services performed, and the counterparty warrants the accuracy of the specifications thereon provided by the counterparty. The counterparty will also ensure that the goods delivered and/or activities/services performed are in compliance with applicable law.

4.2 If within one (1) year after approval by WWF INTERNATIONAL, faults in the goods delivered (including, but not limited to, material and manufacturing faults in the materials used by the counterparty not provided by WWF INTERNATIONAL) or shortcomings in the activities/services performed are observed, then the counterparty must either repair/replace the goods or remedy the fault/shortcoming, at its own cost, without prejudice to WWF INTERNATIONAL's entitlement to reimbursement of damages.

4.3 The warranty will not extend to less than the remedying of all faults arising during the agreed warranty period, with the exception of those resulting from normal wear and tear or obsolescence, immediately and in full, following notification to the counterparty, at no cost. The warranty does not limit WWF INTERNATIONAL's entitlement to compensation of damages.

4.4 The warranty period will commence on the day on which the goods are actually put into use by WWF INTERNATIONAL.

4.5 In the event of repair or replacement during the warranty period, the warranty period will be deemed to have restarted from the date of repair or replacement.

Article 5. Force majeure

5.1 In the event of a temporary or permanent state of force majeure on the part of the counterparty, WWF INTERNATIONAL is temporarily or permanently discharged from the obligations under the agreement, and WWF INTERNATIONAL is also entitled to consider the agreement as dissolved. In that case, the counterparty is not entitled to compensation of damages.

5.2 For the purposes of this agreement, force majeure is defined as force majeure within the definition of the Swiss Civil Code. In any event, this definition does not include the non-fulfilment or late fulfilment by a third party of its obligations towards the counterparty.

5.3 In the event of a temporary state of force majeure on the part of WWF INTERNATIONAL, WWF INTERNATIONAL is authorized to extend the terms within which the agreement is to be performed by the period in which the temporary state of force majeure is in effect.

Article 6. Payment

6.1 Payment by WWF INTERNATIONAL will be made within thirty (30) days after acceptance or approval of the goods and/or services and/or activities or, if the date of receipt of the

counterparty's invoice is after that thirty day period, within thirty (30) days after that date.

6.2 WWF INTERNATIONAL is at all times authorized to deduct claims of WWF INTERNATIONAL against the counterparty from the counterparty's claims.

6.3 If the counterparty assigns or pledges its claim against WWF INTERNATIONAL to a third party, WWF INTERNATIONAL must be notified thereof by means of a registered letter, failing which WWF INTERNATIONAL may settle this claim by payment to the counterparty despite the assignment or pledge. In such cases, the counterparty will indemnify WWF INTERNATIONAL from any actions of that third party.

6.4 Unless it has been determined otherwise in the agreement, the counterparty is not entitled to charge price-increasing factors which have arisen after the issue of the quote or the contracting of the agreement to WWF INTERNATIONAL.

6.5 The counterparty can only charge price increases as a result of additional work if WWF INTERNATIONAL has consented in writing to the performance of that additional work at the price in question.

Article 7. Liability

7.1 If the counterparty remains partly or fully in default of the fulfilment of its obligations under the agreement, WWF INTERNATIONAL is authorized to either suspend the fulfilment of its obligations under the agreement or to consider the agreement dissolved, at the choice of WWF INTERNATIONAL. In either case, WWF INTERNATIONAL is authorized to charge all damages to the counterparty.

7.2 In the situation referred to in article 7.1, WWF INTERNATIONAL may assign the further performance of the agreement to a third party, at the counterparty's expense.

7.3 In the event of non-fulfilment by the counterparty of one or more of its obligations under the agreement, WWF INTERNATIONAL is authorized to charge extrajudicial costs to the counterparty in the event that WWF INTERNATIONAL is obliged to charge a third party with the handling of the matter.

7.4 The counterparty indemnifies WWF INTERNATIONAL in the broadest sense of the word for all damages or damages claims (including, but not limited to the tax authorities based on any alleged employment contract between the parties) relating to and/or resulting from an agreement with the counterparty, excepting where WWF INTERNATIONAL can be held liable on the basis of the provisions of the present article.

7.5 Unless agreed otherwise in writing, WWF INTERNATIONAL cannot be held liable for any damages relating to and/or resulting from an agreement with the counterparty, unless these damages are the direct consequence of intent or gross negligence on the part of WWF INTERNATIONAL and these damages are attributable to WWF INTERNATIONAL pursuant to the law.

7.6 Under no circumstances is WWF INTERNATIONAL liable for damages and/or costs of any nature and/or amount whatsoever that are in any way related to or result from actions, omissions, errors and/or the quality of the work of third parties that are engaged by WWF INTERNATIONAL in the performance of the agreement, even in the event of intent or gross negligence on the part of these third parties.

7.7 If and insofar as – despite the provisions of the present article – it should turn out that WWF INTERNATIONAL bears any liability under any title whatsoever, this liability is at all times limited to the contractual interest (per year) of the contract in question, or at least to the amount paid out by WWF INTERNATIONAL's liability insurance, in either case up to a maximum of 250.000,- Swiss francs.

7.8 Every claim of the counterparty against WWF INTERNATIONAL expires one (1) year after the termination and/or completion of the performance of the agreement to which the claim

pertains, unless the fact on which the legal claim is based could not have been observed within this period, in which case the legal claim in question expires one (1) year after the moment at which the relevant fact could have or should have been observed by the counterparty.

7.1 The counterparty indemnifies WWF INTERNATIONAL against all claims of third parties in regard to the agreements implemented by WWF INTERNATIONAL, unless it becomes established at law that these claims are a consequence of intent or gross negligence of WWF INTERNATIONAL, and, moreover, the counterparty demonstrates that it is blameless in this regard.

Article 8. Intellectual Property Rights

8.1 Nothing in this agreement will entitle a Party to use any trademarks, trade names, logos or any other intellectual property rights of the other Party without the other Party's express written consent. Unless expressly provided for under the Agreement, no license or right, express or implied, is hereby conveyed or granted by WWF INTERNATIONAL to the counterparty in relation to WWF INTERNATIONALs intellectual property rights.

8.2 Unless it has been determined otherwise in this agreement, WWF INTERNATIONAL is the title holder to the materials', goods and/or services to be produced by the counterparty under the agreement on which copyrights and other intellectual or industrial property rights or similar rights could be vested. The counterparty undertakes the obligation to perform any juristic acts necessary for any transfer to WWF INTERNATIONAL of copyrights and other rights of intellectual or industrial property or similar rights.

8.3 In any event, the counterparty indemnifies WWF INTERNATIONAL from all claims of third parties resulting from and/or relating to the materials, goods and/or services provided to WWF INTERNATIONAL on which copyrights and other rights of intellectual or industrial property or similar rights are vested.

Article 9. Duration of contract

9.1 Unless it has been determined otherwise between the parties , agreements are entered into for a one year term (Term). The agreement shall be renewable at the end of the current Term for a successive 3 years term unless either party gives written notice of its intention not to renew 3 months before expiration of the current Term.

9.2 Unless it has been determined otherwise between the parties, the agreement must be terminated by registered letter. Upon termination of the agreement, both parties will observe a notice period of three (3) months.

9.3 Either party is authorized to dissolve the agreement (in whole or in part) without any notice of default or judicial intervention being required, with immediate effect, by means of registered letter to the counterparty, if:

- a. the counterparty does not fulfil/has not fulfilled one or more of its obligations under the agreement and, after being notified by demand letter, has still failed to do so two (2) weeks after the demand or is still acting in violation of one or more provisions of the agreement and, after being notified by demand letter, has not desisted its violation of one or more of the provisions of the agreement within five (5) business days;
- b. the counterparty is declared bankrupt, applies for suspension of payments, is placed under conservatorship, changes its business activities or undergoes a change of actual control;
- c. the counterparty's situation is such that due to insolvency, prejudgment conservatory attachment is laid on its moveable and/or immoveable property or any portion thereof, and this attachment is not lifted within fourteen (14) days;
- d. a situation arises under which, in consideration of the damages or impending damages,

a party cannot be required to allow the agreement to continue. This basis will arise for WWF INTERNATIONAL primarily, but not exclusively, if as a result of or in relation to the agreement, such negative publicity arises that in the opinion of WWF INTERNATIONAL, it cannot reasonably be required to allow the agreement to continue (this at the sole determination of WWF INTERNATIONAL);

- e. the counterparty regularly fails to fulfill one or more of its obligations, or regularly fails to do so in a timely manner and/or after the first demand.

9.4 Dissolution of the agreement pursuant to the provisions of this agreement is without prejudice to all other rights accruing to the dissolving party under this agreement and/or the Swiss Civil Code on the basis of attributable or non attributable failure, and also without prejudice to the dissolving party's option to claim compensation of damages.

Article 10. Processing of personal data

10.1 WWF INTERNATIONAL remains the controller of personal data that it needs to share with the counterparty for the purposes of the agreement between them. The counterparty and/or the third party/processor to be designated by the counterparty will have no independent authority over the personal data to be supplied by WWF INTERNATIONAL.

10.2 The counterparty and/or the third party/processor to be designated by the counterparty will only process the personal data supplied by WWF INTERNATIONAL after a written instruction of WWF INTERNATIONAL to do so, except in cases where it has been prescribed otherwise by a provision of law and/or judicial order, in which case the counterparty and/or the third party/processor engaged by the counterparty is obliged to inform WWF INTERNATIONAL immediately.

10.3 The counterparty will only engage a third party or parties as processor after obtaining the written permission of WWF INTERNATIONAL to do so.

10.4 The counterparty and/or the third party/processor to be designated by the counterparty, and WWF INTERNATIONAL will take sufficient steps (both technical and organizational) to secure the personal data in question against loss or unlawful processing. WWF INTERNATIONAL is at all times authorized to inspect the steps taken or have them inspected.

10.5 The counterparty is obliged to adhere to the confidentiality obligation as set out in the General Data Protection Regulation. The counterparty is obliged to enforce the compliance by the third party/processor it engages with the provisions of article 12.3 of these General Terms and Conditions and the confidentiality obligation as set out in the General Data Protection Regulation.

10.6 If the counterparty and/or the third party/processor to be engaged by the counterparty processes the data of WWF INTERNATIONAL in another member state of the European Union (whether directly or indirectly), the counterparty and/or the third party/processor to be engaged by the counterparty will ensure that this is done in accordance with the legislation and regulations of that member state. The processor will only process the personal data of WWF INTERNATIONAL (whether directly or indirectly) in a country outside of the European Union after prior consultation with WWF INTERNATIONAL.

Article 11. Applicable law/disputes

11.1 All orders and agreements for the purchase/delivery of goods and/or the performance of services and/or activities, as well as all other agreements, are governed by Swiss law.

11.2 Any disputes between the parties arising from, resulting from and/or relating to any agreement with the counterparty will be presented to the Courts of the Canton of Geneva, insofar as this is not precluded by the provisions of law.

Article 12. Compliance with WWF International policies.

Counterparty has read, understands, and commits to, the WWF Fraud & Corruption Policy to be downloaded to be downloaded from: https://wwf.panda.org/discover/about_wwf/our_values/ and commits to act in a way consistent with WWF international's Code of Ethics attached here in and will not engage in fraudulent or corrupt acts.

Article 31. Concluding provisions

12.1 If any provision of these General Terms and Conditions proves to be not legally valid and/or loses its legal validity, this will not affect the other provisions of the General Terms and Conditions, and the parties are obliged to establish a new provision as quickly as possible, with a scope which approaches the former provision as closely as possible.

12.2 Changes to these General Terms and Conditions and the agreement are only valid if agreed in writing between the Parties.

12.3 Except in cases where a provision of law and/or judicial order dictates otherwise, both during the term of the agreement and thereafter the parties are obliged to observe confidentiality in regard to all confidential information received by them, and to in no way disclose such information and/or grant the use of it to any third party, and to only use that information for the purpose for which it was provided. For the purposes of this article, "third party" is understood to include all persons working in the parties' respective organizations that do not need to be made aware of the information in question.

TÀI LIỆU THAM CHIẾU

Định mức chi tiêu của WWF tham khảo:

1. Công tác phí:

Định mức công tác phí cho các chuyến công tác nội địa là 600,000 VND mỗi ngày, bao gồm các chi phí sau:

Chi phí	Định mức (bằng tiền VND)
Bữa sáng	50,000
Bữa trưa	200,000
Bữa tối	250,000
Chi phí khác	100,000

2. Chi phí đưa đón sân bay:

Thanh toán theo thực tế (hóa đơn tài chính) hoặc theo định mức dưới đây:

STT	Sân bay	Thanh toán trọn gói một chiều (VNĐ)
1	Điện Biên Phủ	50.000
2	Nội Bài	350.000
3	Cát Bi	110.000
4	Vinh	125.000
5	Đồng Hới	170.000
6	Phù Bài	260.000
7	Đà Nẵng	100.000
8	Chu Lai	460.000
9	Pleiku	130.000
10	Phù Cát	320.000
11	Tuy Hòa	110.000
12	Buôn Ma Thuột	170.000
13	Cam Ranh	350.000
14	Liên Khương	260.000
15	Tân Sơn Nhất	180.000
16	Rạch Giá	150.000
17	Phú Quốc	100.000
18	Cần Thơ	230.000

19	Côn Đảo	250.000
20	Cà Mau	50.000
21	Thọ Xuân	470.000

3. Phòng nghỉ / khách sạn

Chi phí lưu trú trong nước sẽ được thanh toán theo thực tế nhưng không được vượt quá mức trần quy định dưới đây:

Địa điểm	Mức tối đa 1 người 1 đêm
Phường thuộc thành phố	2,000,000 VND
Phường thuộc tỉnh hoặc khu du lịch	1,500,000 VND
Xã thuộc Thành phố	1,200,000 VND
Xã thuộc tỉnh	800,000 VND

Khoản hỗ trợ cố định 200.000 VNĐ/người/đêm sẽ được chi trả dưới hình thức chi phí nhỏ không có chứng từ trong trường hợp không cung cấp được hóa đơn/chứng từ tài chính cho chi phí lưu trú.

4. Hoạt Động Điều Tra, Nghiên Cứu/ Đánh Giá

STT	Chi phí		Định mức	Ghi chú
1	Tiền công cho cán bộ thu thập số liệu		200,000/ người/ ngày	Thanh toán tiền mặt kèm theo giấy biên nhận của người nhận tiền. Thanh toán 50% trong trường hợp làm việc nửa ngày. (Mức hỗ trợ chưa bao gồm thuế TCNC (nếu có)) Trợ cấp này không áp dụng cho các đối tượng đã nhận trợ cấp hàng tháng của dự án, nhân viên tư vấn và nhân viên của WWF
2	Cán bộ giám sát thu thập số liệu		300,000/ người/ ngày	
3	Tiền công cho người dẫn đường tại địa phương hoặc hỗ trợ hoạt động		250,000/ người/ ngày	
4	Trợ cấp cho người được phỏng vấn	Phỏng vấn sâu (IDI)	200,000/ người/ ngày	
		Thảo luận nhóm (FGD)/ Trả lời bảng hỏi	100,000/ người/ lần	

Lưu ý:

WWF sẽ khấu trừ 10% thuế TNCN đối với các khoản chi trả theo định mức không có hóa đơn, bao gồm: phí tư vấn, công tác phí (per diem), và tiền công lao động thuê ngoài theo ngày/công nhật (các khoản này phải kèm theo giấy biên nhận có thông tin CCCD của người nhận tiền)